TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN** Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 19 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Đặng Hương G, sinh năm: 2005

Trú tại: Làng C, xã N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1997

Trú tại: Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Đặng Hương G, sinh năm: 2005

Anh Lê Văn H, sinh năm: 1997

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Lê Đặng Hương G và anh Lê Văn H thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:***

Giao cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị G, anh H là Lê Đăng K, sinh ngày 11/4/2023 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lê Đặng Hương G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị Lê Đặng Hương G và anh Lê Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Chị Lê Đặng Hương G thỏa thuận chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003088 ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Chị G đã nộp đủ tiền án phí).

Kể từ ngày anh Lê Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (chị Giang) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N (Nghĩa Y cũ) (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 03/2/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Quyền